

# NGHIÊN CỨU SỰ THAY ĐỔI CHỈ SỐ HUYẾT ÁP VÀ MỘT SỐ TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG Ở BỆNH NHÂN TĂNG HUYẾT ÁP TRƯỚC VÀ SAU CHÂM CÁC HUYẾT TRÊN LOA TAI

NGUYỄN VĂN TOẠI - Đại học Y Hà Nội

## TÓM TẮT

Dùng liệu pháp châm cứu để hạ huyết áp đã được nhiều công trình nghiên cứu và đánh giá. Trong nghiên cứu này chúng tôi dùng công thức huyết trên loa tai gồm các điểm: thần môn, giao cảm, điểm tâm, và rãnh hạ áp châm cho 39 bệnh nhân được chẩn đoán là tăng huyết áp nguyên phát. Kết quả nghiên cứu cho thấy châm loa tai có tác dụng hạ huyết áp sau châm một cách có ý nghĩa với  $p < 0,001$  và có tác dụng cải thiện tốt các triệu chứng lâm sàng như mất ngủ, đau đầu, chóng mặt, bốc hỏa... có ý nghĩa với  $p < 0,05$ .

## SUMMARY

Accupuncture is has good effect in treating hypertension. In this study we used auricular point formula, including: shenmen, jiao gan, dianxin and jiangya guo, for 39 patients, who were diagnosed essential hypertension.

Result: Auricular accupuncture can reduce blood pressure with  $p < 0,01$  and has good effect on clinical symptoms like: insomnia, headache, dizziness, flushing... with  $p < 0,05$ .

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh tăng huyết áp (THA) là một bệnh khá phổ biến trên thế giới với tỉ lệ mắc bệnh trung bình là 8 – 18% dân số thế giới (theo HWO). Tỉ lệ THA khác nhau tùy thuộc vào từng nước. Ở Việt Nam tỉ lệ THA ngày càng tăng dần cùng với các biến chứng phức tạp. Theo điều tra của tác giả Trần Đỗ Trinh năm 1992 tỉ lệ THA ở Việt Nam là 11,6% và đến năm 2002 Theo Phạm Gia Khải và cộng sự tỉ lệ này là 23,2%. THA là nguyên nhân gây tử vong và tàn phế và tử vong hàng đầu với những người lớn tuổi. Trong số những trường hợp tử vong do bệnh lý tim mạch hàng năm có từ 35 – 45% nguyên nhân trực tiếp là TAH. THA phần lớn không tìm thấy nguyên nhân diễn biến kinh điển dẫn đến nhiều biến chứng gây hậu quả

ng nghiêm trọng cho mắt, tim, não, thận... gây tử vong và để lại di chứng nặng nề.

Bệnh THA phải điều trị và kiểm soát hàng ngày. Bên cạnh điều trị bằng y học hiện đại, y học cổ truyền cũng có nhiều phương pháp điều trị có hiệu quả dùng thuốc hoặc châm cứu.

Trong nghiên cứu này chúng tôi tiến hành "Nghiên cứu sự thay đổi chỉ số huyết áp và một số triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân THA trước và sau châm các huyết trên loa tai" với mục tiêu: Đánh giá tác dụng làm thay đổi chỉ số huyết áp và một số triệu chứng lâm sàng khác của phương pháp châm loa tai trên bệnh nhân THA trước và sau châm.

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Đối tượng nghiên cứu.

Là 39 bệnh nhân được chẩn đoán là THA nguyên phát theo tiêu chuẩn JNC VII. Bệnh nhân có chỉ số huyết áp thường xuyên mức HATT (huyết áp tâm thu)  $\geq 140$  mmHg và/hoặc HATT<sub>r</sub> (huyết áp tâm trương)  $\geq 90$  mmHg. Về YHCT (y học cổ truyền) có tất cả các thể sau:

- Thể can dương thượng cương
- Thể can thận âm hư
- Thể đàm thấp
- Thể tam tỳ hư

### 2. Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp thử nghiệm lâm sàng mở so sánh kết quả trước và sau khi tiến hành liệu pháp châm, dùng bổ pháp với thời lượng 30 phút, sau khi rút kim nghỉ 15 phút rồi tiến hành đo huyết áp, liệu trình châm là 7 ngày. Lấy trị số trung bình trước và sau 7 ngày làm huyết áp trước và sau điều trị của bệnh nhân để làm cơ sở so sánh.

Công thức huyết bao gồm: Rãnh hạ áp, điểm giao cảm, điểm thần môn, điểm tâm.

### 3. Phương pháp theo dõi và đánh giá kết quả

- Theo dõi trước và sau châm:
- + Chỉ số huyết áp
- + Tần số mạch
- + Một số triệu chứng lâm sàng : Mệt mỏi , đau đầu , vầng đầu , mất ngủ, cơn bốc hỏa, hồi hộp , hoa mắt , chóng mặt , tai ù , đau tức ngực ...

Phương pháp đánh giá kết quả :

Dựa vào hiệu số của HATB trước và sau châm để xếp mức độ:

- + Mức độ I ( tốt ) : HATB giảm > 20 mmHg
- + Mức độ II ( khá ) : HATB giảm từ 10 – 20 mmHg
- + Mức độ III ( trung bình ) : HATB giảm từ 5 – 10 mmHg
- + Mức độ IV ( kém ) : HATB giảm < 5 mmHg hoặc tăng lên

Khảo sát sự thay đổi một số triệu chứng lâm sàng theo các mức độ

- + Có cải thiện
- + Không cải thiện

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1 : Phân loại kết quả chung sau châm

Kết quả		Số bệnh nhân	Tỉ lệ%
A	Tốt	10	25,64
	Khá	18	46,15
	Công	28	71,89
B	Trung bình	6	15,38
	Kém	5	12,83
	Công	11	28,21
P A/B		P < 0,05	
Tổng số		39	100

Bảng 1 cho thấy tỉ lệ đạt kết quả tốt khá là 71,89% cao hơn nhiều so với kết quả trung bình và kém (28,21%) sự khác biệt có ý nghĩa với p < 0,05.

### 2. Bảng 2 : Sự thay đổi chỉ số huyết áp trước và sau châm

Trị số ( mmHg )	Trước châm X±SD	Sau châm X±SD	P
HATT	159,62±9,83	139,23±10,55	P < 0,001
HATTR	93,33±11,77	83,97±10,21	P < 0,001
HATB	115,43±9,66	102,39±9,6	P < 0,001

Bảng 2 cho thấy chỉ số huyết áp ( HATT, HATTR, HATB ) đều giảm một cách đáng kể sau châm với p < 0,001.

### 3 . Bảng 3 : Kết quả thay đổi huyết áp trung bình ( HATB ) theo giới sau châm

Giới	Trước châm X±SD	Sau châm X±SD	P
Nam	116,17±11	102,75±11	P < 0,001
Nữ	114,68±10,65	102,15±8,1	P < 0,001
P	P > 0,05		

Bảng 3 cho thấy sau châm chỉ số huyết áp cả 2 giới đều giảm có ý nghĩa với p < P < 0,01

### 4. Bảng 4 : Kết quả thay đổi chỉ số huyết áp trung bình ( HATB ) sau châm theo thời gian phát hiện bệnh

Thời gian	Trước châm X±SD	Sau châm X±SD	P
Dưới 1 năm	118,33±11,25	102,78±8,8	P < 0,001
1 – 3 năm	114,33±10,02	100,33±9,9	P < 0,001
Trên 3 năm	115,65±9	103,98±9,8	P < 0,001
P	P < 0,05		

Bảng 4 cho thấy chỉ số HATB sau châm đều giảm ở các nhóm bệnh nhân có thời gian mắc bệnh khác nhau có ý nghĩa với p < 0,001.

Nhóm bệnh nhân có thời gian mắc bệnh càng ít thì chỉ số huyết áp giảm càng nhiều có ý nghĩa với p < 0,05.

### 5. Bảng 5 : Kết quả thay đổi HATB với từng thể bệnh YHCT

Thể lâm sàng	Trước châm X±SD	Sau châm X±SD	P
Can dương thượng cang	119,10±12,28	104 ±9,11	<0,01
Can thận âm hư	113,77±8,1	102,1±9,77	< 0,01
Đàm thấp	113,33±4,7	96,67±14m14	< 0,01
Tâm tỳ hư	110	93,3	< 0,01
P	P < 0,05		

Bảng 5 cho thấy sau châm chỉ số HATB đều giảm ở các thể lâm sàng với p < 0,01 . thể đàm thấp giảm nhiều nhất và thể can thận âm hư giảm ít nhất có ý nghĩa với p < 0,05 .

### 6. Bảng 6 : Sự thay đổi các triệu chứng lâm sàng trước và sau châm

Triệu chứng lâm sàng	Trước châm		Sau châm		P
	n	Tỉ lệ %	n	Tỉ lệ %	
Đau đầu	26	66,67	12	30,77	<0,05
Hoa mắt chóng mặt	27	69,23	3	12,82	<0,05
Hồi hộp tức ngực	19	48,72	8	20,51	<0,05
Cơn bốc hỏa	34	87,14	5	12,88	<0,05
Mất ngủ	21	53,85	13	33,33	<0,05
Ù tai	12	30,77	10	25,64	0,05

Bảng 6 cho thấy sau châm các triệu chứng đều được cải thiện có ý nghĩa với p < 0,05 , riêng triệu chứng ù tai giảm ít với p > 0,05 .

### BÀN LUẬN

Các kết quả thu được ở bảng 6 cho thấy tỉ lệ kết quả khá và tốt đạt 71,89% cao hơn nhiều so với loại trung bình và kém chỉ đạt 28,21% có ý nghĩa với p < 0,05 . Điều này cho thấy châm loa tai có tác dụng cải thiện tốt triệu chứng huyết áp . Kết quả này cũng tương đương với các kết quả của nhiều tác giả khác như Phạm Văn Tân, Trần Thuý , Kiều Xuân Dũng .

Ở các bảng 2 ,3, 4 .4 .5 đều cho thấy diễn biến của huyết áp sau châm đều giảm một cách có ý nghĩa với p < 0,001 không phụ thuộc vào giới, thời

gian mắc bệnh , thể lâm sàng theo y học cổ truyền . Tuy nhiên thời gian mắc bệnh càng ít thì đáp ứng hạ huyết áp càng tốt hơn điều này được giải thích là ở các bệnh nhân này chính khí cơ thể giảm ít hơn so với những người bị mắc bệnh lâu ngày do vậy tác động điều hoà âm dương thông qua liệu pháp châm ở những người này nhanh chóng hơn . Thể can thận âm hư thường gặp ở các bệnh nhân bị mắc bệnh THA đã lâu chính khí cơ thể đã suy nhiều đó cũng là lý do giải thích vì sao thể can thận âm hư lại đáp ứng kém so với các thể bệnh y học cổ truyền khác . ở bảng 6 cho thấy diễn biến các triệu chứng lâm sàng khác như chóng mặt , hoa mắt , đau đầu ... đều được cải thiện tốt sau liệu trình điều trị có ý nghĩa với  $p < 0,05$  , riêng ù tai thay đổi ít hơn , triệu chứng này gặp nhiều ở bệnh nhân có tình trạng thân âm hư suy nặng đó chính là lý do làm cho triệu chứng tại ù châm được cải thiện.

Các kết quả trên cũng phù hợp với nghiên cứu của nhiều tác giả khác dùng châm cứu để điều trị THA.

#### **KẾT LUẬN**

Châm loa tai trong điều trị THA đã đạt được:

Làm giảm huyết áp sau châm :

Sau châm HATT giảm 20,3 mmHg , HATTr Giảm 9,6 mmHg , HATB giảm 12,92 mmHg .

Kết quả sau châm : Tốt 25,64% , khá 45,15% , trung bình 15,38% , kém 12,93%.

Làm giảm các triệu chứng lâm sàng khác sau châm như chóng mặt , hoa mắt , đau đầu , mất ngủ , cơn bốc hoả ... được cải thiện đáng kể .

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Kiều Xuân Dũng , “Đánh giá tác dụng của điện châm so sánh với tác dụng hạ áp khi nghỉ ngơi trên bệnh nhân tăng huyết áp “ , (1985)
2. Kiều Xuân Dũng , “ Nhận xét ban đầu tác dụng hạ áp bằng châm loa tai trên 40 bệnh nhân tăng huyết áp “ , kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học , Viện châm cứu Việt Nam , Tr 215 – 217 .
3. Đỗ Minh Hiền , “Đánh giá tác dụng điều trị của điện châm trên bệnh nhân tăng huyết áp độ I,II, thể đàm thấp theo y học cổ truyền “ , ( 2003).
4. Phạm Gia Khải , “ chương 4 : tăng huyết áp “ , cẩm nang điều trị nội khoa , NXB y học , Tr 103 – 130 .
5. Trần Thuý , TRẦN Quang Đạt , “ châm loa tai và một số phương pháp châm khác “ , NXB y học ( 1986 ) , Tr 106 – 107 .
6. Chinese acupuncture and moxibustion , foreign languages press Beijing ( 1987 ) .